

MẤY Ý KIẾN VỀ VIỆC DẠY PHÁT ÂM TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN HÀN QUỐC

Phạm Phú Ty

*Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài
Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội*

1. Học và dạy phát âm là công việc có tính bắt buộc đối với bất cứ một quá trình học ngoại ngữ nào - không có ngoại lệ, dù người học là ai, mục đích học của họ là gì. Công việc này đòi hỏi được kéo dài từ lúc bắt đầu cho tới khi kết thúc quá trình học, tuy tính chất và mục tiêu của từng giai đoạn có khác nhau. Nếu ở giai đoạn đầu tập trung chủ yếu ở việc phát âm các **chữ - âm tiết** thì ở giai đoạn hoàn thiện là vấn đề **ngữ điệu**. Mặc dù đối với tiếng Việt, một ngôn ngữ đa thanh, ngữ điệu không quan trọng như nhiều ngôn ngữ khác nhưng những vấn đề như **chỗ ngắt, trọng âm logic, trọng âm nhịp điệu** ... không phải là không quan trọng và không cần phải đặt ra. Chẳng hạn, chúng ta có một ngữ đoạn gồm 5 âm tiết:

Áo – anh – tôi – may – rồi

Nếu chúng ta ký hiệu rằng: 1 = âm tiết mang trọng âm; o = âm tiết không mang trọng âm; / = chỗ ngắt.

Ta sẽ có:

- 1/01/01 = Chiếc áo đã được anh tôi may rồi.
- 11/101 = Tôi đã may cái áo của anh rồi.
- 101/11 = Người ta đã may cái áo cho anh tôi rồi.

Tuy nhiên, đây là công việc của giai đoạn sau, giai đoạn hoàn thiện. Trong bài viết này, chúng tôi xin nêu một vài ý kiến của mình

về việc dạy phát âm cho sinh viên Hàn Quốc ở những tuần đầu tiên, giai đoạn bắt đầu nhập học ở năm thứ nhất.

2. Có thể hiểu một cách đơn giản, quá trình thụ đắc một ngôn ngữ mới (học một ngoại ngữ) là một quá trình từ bỏ thói quen cũ của tiếng mẹ đẻ, khắc phục các cản trở và làm quen với một ngôn ngữ mới về các phương diện: ngữ âm (hệ thống âm vị); từ vựng (hệ thống từ và nghĩa từ); ngữ pháp (lối tư duy, cách tiếp cận và tái hiện hiện thực). Bởi vậy, giữa ngôn ngữ mới học và tiếng mẹ đẻ càng có nhiều nét tương đồng bao nhiêu thì người học gặp càng nhiều thuận lợi bấy nhiêu và ngược lại. Nghiên cứu so sánh trước hết mang lại hiệu quả và ứng dụng cụ thể, thiết thực cho ngành dạy tiếng, giúp người học tận dụng được những lợi thế và đi đến đích bằng con đường ngắn nhất.

2.1. Nhiều nhà ngôn ngữ đã xác định rằng, Tiếng Hàn Quốc thuộc loại hình ngôn ngữ chắp dính, tổng hợp tính, trong khi tiếng Việt thuộc loại hình đơn tiết, phân tích tính đến triệt để. Riêng về mặt ngữ âm, người ta đã chỉ 6 đặc điểm trong tiếng Hàn như sau⁽¹⁾.

2.1.1. Có hiện tượng đồng hóa âm nguyên âm. Nguyên âm được chia làm hai hàng, khi các âm tiết sắp xếp liên nhau, có sự tác động, ảnh hưởng đến nhau giữa nguyên âm của âm tiết trước và nguyên âm của âm tiết sau.

2.1.2. Có các quy tắc ngữ âm chặt chẽ, đặc trưng của ngôn ngữ chắp dính, thực chất là hiện tượng biến thể của các âm vị ở những bối cảnh khác nhau trong từ. Chẳng hạn các hiện tượng trung hoà, hiện tượng đồng hoá như âm mũi hoá, ngạc hoá.

2.1.3. Có sự giới hạn về sự xuất hiện của phụ âm ở vị trí âm đầu (...)

2.1.4. Không có một số phụ âm có trong tiếng Việt như các âm /b/ (b), /d/ (đ), /z/ (d,gi), // (nh), /ʃ/ (gh,g), nhưng lại có những cặp đối lập khu biệt hình thành nên những âm vị không có trong tiếng Việt và các thứ tiếng khác, chẳng hạn như những âm căng /k▶/; /t▶/;

⁽¹⁾ Lưu Tuấn Anh - Giảng dạy kiến thức ngôn ngữ trong tiếng Hàn, in trong *Hàn Quốc học và Việt Nam học: thực trạng và những vấn đề đặt ra*, tr.81-91.

/p>/, /s>/, /ts>/ và các âm bật hơi /k^h/, /t^h/, /ts^h/ không hoàn toàn phát âm như /t'/ (th), /f/ (ph), /X/ (kh) trong tiếng Việt.

2.1.5. Không có sự thay đổi một vài nguyên âm hay phụ âm ở âm tiết để biểu thị ý nghĩa ngữ pháp.

2.1.6. Có hạn chế ở vị trí âm cuối. Âm cuối của âm tiết không bao giờ xuất hiện nhóm hai hay nhiều phụ âm. Đồng thời các âm bật hơi, âm sát, âm tắc sát, âm rung không bao giờ xuất hiện ở vị trí âm cuối.

Như vậy, xem ra sinh viên Hàn học phát âm tiếng Việt không gặp quá nhiều khó khăn. Những cản trở hay sự khác biệt do ảnh hưởng của thói quen trong tiếng mẹ đẻ của họ chủ yếu nằm ở điểm (1) và (2) nói trên. Cả tiếng Việt và tiếng Hàn, mỗi một âm tiết được viết thành một chữ trên văn bản và được phát âm thành một tiếng. Nếu ở tiếng Hàn, có hiện tượng nối âm- phụ âm cuối của âm tiết trước được cấu âm với nguyên âm của âm tiết sau, đồng thời có sự biến đổi âm vị (ví dụ: Kuk-min (quốc dân) được phát âm thành kung-min, hay Chot-ta (tốt) được phát âm thành Cho-tha, min-yoong thành Mi-nhioong...) thì khi học tiếng Việt, việc phát âm riêng từng âm tiết một, kết thúc trọn vẹn âm tiết trước mới bắt đầu phát âm âm tiết tiếp sau có vẻ lại trở thành một thuận lợi, đơn giản và dễ dàng hơn. Vậy, về mặt ngữ âm, cụ thể là khi học phát âm, sinh viên Hàn gặp những trở ngại gì?

2.2. Như đã nói, tiếng Việt thuộc loại hình đơn tiết - đa thanh điệu. Mỗi một âm tiết tiếng Việt được viết thành một chữ và được đọc (hay nói) thành một tiếng. Điều này không có gì xa lạ với sinh viên Hàn. Về mặt cấu trúc, một âm tiết tiếng Việt tồn tại ở dạng tối thiểu gồm một nguyên âm và một thanh điệu; ở dạng tối đa gồm âm đầu - âm đệm - âm chính - âm cuối và thanh điệu. Bất cứ một âm tiết tiếng Việt nào khi tham gia vào hoạt động đều mang một dấu thanh. Cho nên, sự khác nhau cơ bản, hiển nhiên mà bất cứ ai cũng nhận ra giữa âm tiết tiếng Việt và âm tiết tiếng Hàn là ở chỗ có/không có thanh điệu. Có thể nói sự ngạc nhiên đầu tiên đối với sinh viên Hàn là sự đa thanh điệu (6 thanh) của tiếng Việt. Sinh

viên Hàn thực sự cảm thấy khó khăn khi bắt gặp một đơn vị có toàn bộ các âm vị tuyến tính giống nhau như /cung/ mà có đến 6 âm tiết khác nhau khu biệt bằng một đơn vị phi tuyến tính là thanh điệu (cung, cùng, cũng, củng, cúng, cụng) và tất nhiên ý nghĩa cũng khác nhau. Cho nên, lỗi sai thường xuyên nhất, không chỉ ở giai đoạn đầu mà mãi về sau, sinh viên Hàn thường mắc phải là lỗi sai về thanh điệu.

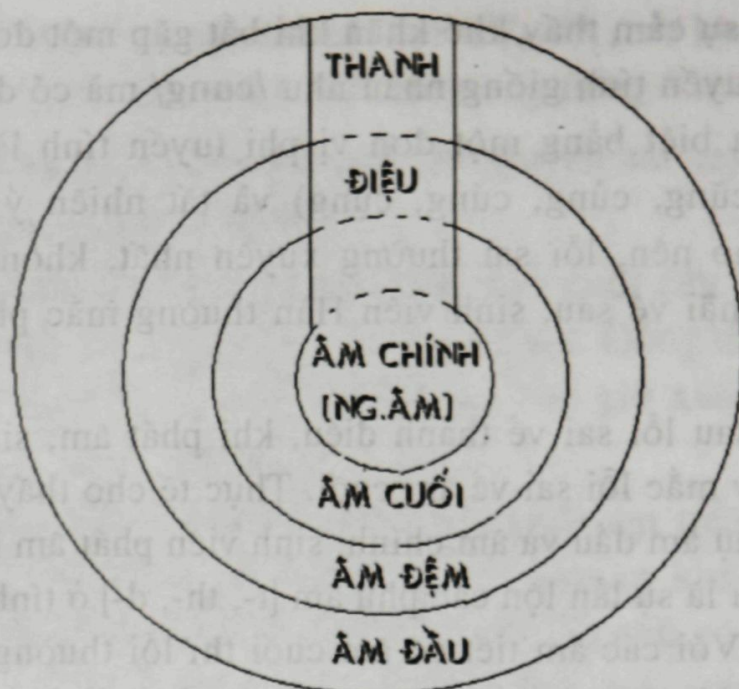
2.3. Tiếp sau lỗi sai về thanh điệu, khi phát âm, sinh viên Hàn Quốc cũng hay mắc lỗi sai về âm cuối. Thực tế cho thấy, với các âm tiết chỉ gồm phụ âm đầu và âm chính, sinh viên phát âm khá dễ dàng. Lỗi sai chủ yếu là sự lẫn lộn các phụ âm [t-, th-, đ-] ở tính bật hơi, xát và hữu thanh. Với các âm tiết có âm cuối thì lỗi thường gặp nhất là các âm tiết có các âm cuối [-nh, -c, -ch], đặc biệt là khi các âm cuối này lại đứng sau các nguyên âm a (anh ách); o (ong óc); ô (ông ốc); âm cuối ng sau nguyên âm đôi ươ (tương đương). Bởi vậy, chúng tôi rất nhấn mạnh đến việc **luyện tập phát âm các vần, coi vần cũng là một đơn vị luyện phát âm cơ bản.** Chúng ta đều đã từng biết, trong đời sống ngôn ngữ- văn hóa Việt Nam, **vần** có khả năng hoạt động tương đối độc lập và có vị trí quan trọng như thế nào. **Vần** là một khái niệm cơ bản vào hàng bậc nhất trong thơ- ca Việt Nam; **vần** chiếm vị trí quan trọng trong cấu trúc, hoạt động của tục ngữ, thành ngữ, **vần** có mặt trong các trò chơi chữ, nói lái, trong hiện tượng iếc hoá v.v. Khi phát âm, **vần** có vai trò chủ chốt trong phương thức cấu âm, **vần** quyết định âm sắc của âm tiết và đóng vai trò kết thúc âm tiết. Nếu một người có khuyết tật trong bộ máy phát âm (nói ngọng chẳng hạn), không phát âm được trọn vẹn toàn bộ âm tiết mà chỉ phát âm rõ được **phần vần**, người Việt nghe và vẫn hiểu được. Bằng chứng là câu thơ của bà chúa thơ nôm Hồ Xuân Hương:

Một đàn thằng ngọng đứng xem chuông

Nó bảo nhau rằng “ấy ái uông”.

Ở đây không có các âm đầu. Song, người Việt nào cũng có thể hiểu “Ấy ái uông” = “Đấy cái chuông”.

3. Tóm lại, có thể hình dung con đường luyện tập phát âm âm tiết tiếng Việt bằng sơ đồ sau:



Bằng cách luyện tập này, chúng ta đã thực hiện được nguyên tắc:

3.1. Dạy từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

3.2. Cái gì khó, dễ sai nhất thì được dạy và luyện tập nhiều nhất.

Có một vấn đề nảy sinh ở đây là: Nếu làm tỉ mỉ, chi tiết như vậy thì có đảm bảo được thời lượng cho phép hay không? Chúng tôi nghĩ rằng không vì với một số lượng hạn chế 155 vần (trên lý thuyết), trong đó thực chất chỉ có 128 vần được sử dụng thực tế, và số vần có số tần số sử dụng nhiều lại còn ít hơn nữa. Và qua một số lần thực hiện, với khoảng trên dưới 10 tiết học phát âm ở giai đoạn đầu là hoàn toàn đủ và một sinh viên có ý thức luyện tập (không cần thông minh!) thì chắc chắn đã có thể phát âm khá chuẩn tiếng Việt. Vấn đề là ở chỗ, làm thế nào để cả thầy và trò vượt qua được sự mệt mỏi, nhàm chán suốt một thời đầu để từ chỗ phát âm đúng các âm tiết để đi đến phát âm đúng các từ, nhóm từ, câu ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Tuấn Anh (2004), - *Giảng dạy kiến thức ngôn ngữ trong đào tạo tiếng Hàn*, Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế Hàn Quốc học và Việt Nam học: thực trạng và những vấn đề đặt ra - Seoul, tr.81-91.

2. N.V. Xtankevich (1982), *Loại hình các ngôn ngữ*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.

3. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Hoàng Cao Cương (1984), *Khái niệm Ngôn điệu*, Tạp chí Ngôn ngữ học, số 2.

5. Cao Xuân Hạo (1978), *Trọng âm và các quan hệ ngữ pháp trong tiếng Việt*, Thông báo khoa học, Viện KHXH, Thành phố Hồ Chí Minh.